

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 18/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Anh Toàn;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Mỹ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023 QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 tại Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957 (Chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Có 03 anh chị em lớn nhất sinh năm 1978 và nhỏ nhất sinh 1985. Vợ: Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1988 (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015.

Nhân thân: Ngày 04/01/2002, bị TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2002/HSST. Ngày 08/9/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1969 tại Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P, sinh năm 1929 (Chết) và bà Hà Thị Â, sinh năm 1930 (Chết). Vợ: Võ Thị N, sinh năm 1969 (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1986. Vợ: Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm 1978, có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn V1, sinh năm 1985 tại Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1955. Có 02 anh chị em lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 1987. Vợ: Huỳnh Thị Bích V2, sinh năm 1985, có 03 con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 25/9/2013, bị TAND huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2013/HSST, ngày 12/11/2013 chấp hành xong án phí, ngày 06/10/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bỏ trốn và bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981 tại Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 và bà Đào Thị L, sinh năm 1961. Có 03 anh chị em lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 1990. Vợ: Nguyễn Thị Thanh K1, sinh năm 1980, có 03 con lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:**

+ Công ty cổ phần C1 (V4), địa chỉ: Số B V, khu công nghiệp V, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Văn T4, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

+ Công ty cổ phần X, địa chỉ: Số B L, phường G, Quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Công ty cổ phần K2 (TDC), địa chỉ: Số B Lô A, đường Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Hoàng T6, sinh năm 1970, địa chỉ: A, đường H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hồ Văn G, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ H, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Dương Đình H, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ D, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Ông Hồ Văn G, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ H, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Ông Bùi Xuân H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số G, khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Ông Mai Ngọc T7, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Ngô Tấn S; Ông Dương Đình H: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T3 và Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V1 là bạn. Khoảng tháng 04/2022, do đi khảo sát thấy không có ai canh gác nên V, V1 nảy sinh ý định đi trộm cáp dây cáp điện ngầm của các tủ điện hạ thế thường được đặt ở các công trình hạ tầng đang xây dựng khu dân cư để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo V rủ V1 và Đ, còn Đ rủ T3 cùng tham gia tất cả đồng ý. Vui, T3, Đ và V1 đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/04/2022, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Taurus biển số 60B9- 080.70 chở V1 mang theo kìm cộng lực đi tìm khu vực có dây cáp điện ngầm không người trông coi để trộm cắp. Khi V, V1 đến Công trình xây dựng khu dân cư H thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện tại đây các tủ điện F16/2-2, F16/2-3, F16/2-4 của Công ty Cổ phần C1 (Viết tắt là VNTT) có thiết kế dây cáp ngầm nên nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện của công trình. V1 gọi rủ Đ tham gia trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Sau đó, Đ đi bộ đến nhà Hồ Văn G để thuê xe ô tô tải biển số 60C – 296.99 của ông G. Khi thuê xe Đ nói với ông G là thuê xe đi chở rau củ quả thì ông G đồng ý cho thuê với giá 1.500.000 đồng/mỗi lần. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 60C – 296.99 đi đến Công trình xây dựng khu dân cư H. Tại đây, V, V1 và Đ mở tủ điện F16/2-2, F16/2-3, F16/2-4 của Công ty V4 và dùng kìm cộng lực cắt trộm 72m dây cáp đồng bọc 0,6/1KV CXV-3 x 240 + 120mm² và 04 bộ đầu cáp ngầm 0,6/1KV CXV-3 x 240 + 120mm². Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô tải chở dây cáp điện trộm cắp được bán cho ông Dương Đình H bán với số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), sau khi trừ tiền thuê xe là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đưa cho Đ, số tiền còn lại chia đều cho nhau mỗi người được 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 240/KLHD-ĐGTS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương kết luận: 72 mét dây cáp đồng bọc 0,6/1KV CXV-3 x 240 + 120mm² và 04 (Bốn) bộ đầu cáp ngầm 0,6/1KV CXV-3 x 240 + 120mm² tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 167.724.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

2. Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 01/6/2022, V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 60B9 – 080.70 chở V1 đi từ phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến khu Trung tâm hành chính huyện B tìm các tủ điện có dây cáp điện ngầm để trộm cắp. Sau khi quan sát, thấy khu hành chính vắng người qua lại

và có nhiều tủ điện có dây cáp điện ngầm do Công ty Cổ phần X (là đơn vị thi công hệ thống điện của khu Trung tâm hành chính huyện B) nên V gọi điện thoại báo cho Đ biết. Lúc này, Đ rủ T3 cùng đi trộm cắp dây cáp điện tại khu hành chính huyện B thì T3 đồng ý. Sau đó, Đ cùng T3 đi đến nhà của ông G để thuê xe ô tô tải biển số 60C – 296.99 của ông G. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 60C – 296.99 chở T3 đến Trung tâm hành chính huyện B gặp V và V1. Khoảng 01 giờ ngày 02/6/2022, khi nhìn thấy trên đường vắng người qua lại, V, T3, Đ và V1 dùng cờ lê mở ốc ở các đầu dây cáp điện ngầm trong các tủ điện 1C/1.5, 1C/1.4, 1A/2, 1A/3, 1A/4 và 1A/5 dọc theo đường số 01 và đường số 12 của Trung tâm hành chính huyện B rồi dùng cây gỗ làm đòn bẩy kéo cáp lên khỏi khỏi mặt đất và dùng kìm cộng lực cắt thành nhiều đoạn ngắn để dễ dàng vận chuyển. Vui, T3, Đ và V1 cắt được 117,62 mét dây cáp ngầm hạ thế và cáp lên tủ loại Cadivi CXV 3*70+*50mm². Sau đó, cả nhóm đưa số dây cáp điện trộm cắp được lên ô tô tải biển số 60C – 296.99 cho Đ và T3 chở đi tìm nơi tiêu thụ còn V điều khiển xe mô tô biển số 60B9 – 080.70 chở V1 theo sau. Vui, T3, Đ và V1 mang số dây cáp điện trộm cắp được đến cơ sở thu mua phế liệu của ông H bán lấy số tiền 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), sau khi trả tiền xe 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại thì V, T3, Đ và V1 chia đều cho nhau tiêu xài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KLHD-ĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: 117,62 mét dây cáp ngầm hạ thế loại Cadivi CXV 3*70+*50mm² tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 78.511.714 đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm mười một nghìn bảy trăm mười bốn đồng).

3. Vụ thứ ba: Cũng thủ đoạn như trên, khoảng 20 giờ ngày 02/6/2022, V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 60B9 – 080.70 chở V1 đến trung tâm hành chính huyện B thuộc khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương tìm các tủ điện có dây cáp điện ngầm để trộm cắp. Sau khi quan sát, thấy khu hành chính vắng người qua lại và có nhiều tủ điện có dây cáp điện ngầm của Công ty Cổ phần X nên V gọi điện thoại báo cho Đ biết. Sau đó, Đ cùng T3 thuê xe ô tô tải biển số 60C – 296.99 của ông G đi từ khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương đến Trung tâm hành chính huyện B gặp V và V1. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, khi nhìn thấy trên đường vắng người qua lại, V, T3, Đ và V1 dùng cờ lê mở ốc ở các đầu dây cáp điện ngầm trong các tủ điện 1A/1, 1A/1.1, 1A/1.2, 1A/1.3, 1B/8 và 1B/7 dọc theo đường số B, đường N của Trung tâm hành chính huyện B rồi dùng cây gỗ làm đòn bẩy kéo cáp lên khỏi khỏi mặt đất rồi dùng kìm cộng lực cắt thành nhiều đoạn ngắn để dễ dàng vận chuyển. Vui, T3, Đ và V1 cắt được 127,53 mét dây cáp ngầm hạ thế và cáp lên tủ loại Cadivi CXV 3*70+*50mm². Sau đó, cả nhóm đưa số dây cáp điện trộm cắp được lên ô tô tải biển số 60C – 296.99 cho Đ và T3 chở đi tìm nơi tiêu thụ còn V điều khiển xe mô tô biển số 60B9 – 080.70 chở V1 theo sau. Vui, T3, Đ và V1 mang số dây cáp điện trộm cắp được đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông H lấy số tiền 7.000.000 đồng (Bảy

triệu đồng), sau khi trả tiền xe 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại thì V, T3, Đ và V1 chia đều cho nhau tiêu xài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KLHD-ĐTGS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: 127,53 mét dây cáp ngầm hạ thế loại Cadivi CXV 3*70+*50mm² tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 85.126.671 đồng (Tám mươi lăm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng).

4. Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 11/6/2022, V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 60B9 – 080.70 đi một mình mang theo bút thử điện, cò lê và tuýp sắt đến khu vực vườn tràm thuộc khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và gọi cho Đ lái xe tải chở T3 mang theo kìm cộng lực và 03 cây gỗ tròn đến để cùng nhau cắt trộm dây cáp điện thì Đ, T3 đồng ý. Sau đó, Đ cùng T3 thuê xe ô tô tải biển số 60C – 296.99 của ông Hồ Văn G đi từ khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương đến đoạn đường NH25 gần trạm xăng thuộc khu phố D, phường H, thành phố T gặp V. Đoạn đường này có hệ thống cáp điện ngầm do Công ty cổ phần K2 (TDC) địa chỉ: số B - B Lô I, đường Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thi công. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 12/6/2022, V mở các tủ điện T-2-1 trạm T2, tủ điện T-2-2 trạm T2, tủ điện T-2- 3 trạm T2 rồi dùng bút thử điện để kiểm tra nguồn điện. Sau đó, V dùng cò lê mở rồi dùng kìm cộng lực cắt 36,14 mét dây cáp đồng bọc 0,6/1Kv CXV/DSTA/PVC-3 x 120 + 1 x 70mm² nhãn hiệu Thịnh Phát/VN màu đen của các tủ điện nêu trên. Sau đó, T3 kéo các đoạn dây cáp điện lên khỏi mặt đất để Đ đưa các dây cáp điện trộm cắp được lên xe ô tô tải biển số 60C – 296.99 nhưng chưa kịp đưa đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an huyện B, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Công an phường H, thành phố T phát hiện V, T3, Đ đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty T9 nên tiến hành bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ vật chứng, đồ vật và tài sản liên quan.

- 36,14 mét dây cáp đồng bọc 0,6/1Kv CXV/DSTA/PVC-3 x 120 + 1 x 70mm² nhãn hiệu Thịnh Phát/VN màu đen;

- 01 (Một) kìm cộng lực dài 55cm;

- 01 (Một) cò lê ghi số 21;

- 01 (Một) cây tuýp kim loại được quấn băng keo đen;

- 01 (Một) bút thử điện;

- 01 (Một) đèn pin đội đầu;

- 03 (Ba) cây gỗ tròn, mỗi cây dài 2,4m; đường kính trung bình 06cm;

- 01 (Một) xe ô tô tải thùng kín màu xanh biển số 60C-296.99;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 60B9-080.70;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đỏ;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87/KLHD-ĐTGS ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương kết luận: 36,14 mét dây cáp đồng bọc 0,6/1Kv CXV/DSTA/PVC-

3 x 120 + 1 x 70mm² nhãn hiệu Thịnh Phát/VN màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 31.730.920 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm ba mươi nghìn chín trăm hai mươi chín đồng). Ngày 21/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 46 trả lại toàn bộ số dây cáp điện này cho ông Nguyễn Phú O là đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần K2 (TDC) vào ngày 02/6/2022, và ông O không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 (Một) kim cộng lực dài 55cm, 01 (Một) cờ lê ghi số 21, 01 (Một) cây tuýp kim loại được quấn bằng keo đen, 1 (Một) bút thử điện, 01 (Một) đèn pin đội đầu và 03 cây gỗ tròn, mỗi cây dài 2,4m đường kính trung bình 06cm mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thu giữ của bị can Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T3, Trần Văn Đ đây là công cụ mà các bị can sử dụng trong quá trình phạm tội.

Đối với số dây cáp điện gồm: 72 (Bảy mươi hai) mét dây cáp đồng bọc 0,6/1KV CXV-3 x 240 + 120mm² và 04 (Bốn) bộ đầu cáp ngầm 0,6/1KV CXV-3 x 240 + 120mm² và 245,15 mét dây cáp ngầm hạ thế loại Cadivi CXV 3*70+*50mm² mà Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T3, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V1 trộm cắp mang bán cho ông Dương Đình H. Số dây cáp điện này ông H đã bán cho người mua ve chay (không rõ tên, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương đã tiến hành thu giữ nhưng không có kết quả.

Xe ô tô tải thùng kín màu xanh biển số 60C-296.99 do ông Lưu Xuân V3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 09/02/2019, ông V3 bán xe này cho ông Bùi Xuân H1 theo hợp đồng ủy quyền số 1406 tại Văn phòng C2, tỉnh Đồng Nai. Ngày 16/4/2019, ông H1 đã bán xe này cho ông Hồ Văn G theo hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng C2, tỉnh Đồng Nai. Ngày 02/6/2022, 03/6/2022 và 12/6/2022 ông G cho Trần Văn Đ thuê xe này để chở rau củ quả. Việc Đ sử dụng xe này cùng Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V1 để làm phương tiện phạm tội ông G không biết. Ngày 28/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 61 trả lại xe này cho ông G, ông G không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 60B9-080.70 do ông Mai Ngọc T7 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông T7 khai năm 2020 ông đã bán xe này cho người bạn nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Nguyễn Văn V khai mua lại xe mô tô nói trên của một người bạn không rõ nhân thân lai lịch nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ngày 27/4/2022, 02/6/2022, 03/6/2022 và 12/6/2022, V sử dụng xe này để làm phương tiện phạm tội. Kết quả tra cứu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác định xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T Một ban hành thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô đăng trên B1 vào các ngày 21/9/2022, 22/9/2022 và 23/9/2022 nhưng không có kết quả.

Điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Oppo A5S màu đỏ tía giữ của Nguyễn Văn V và điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng tía giữ của Trần Văn Đ trong quá trình điều tra, đây là điện thoại V và Đ sử dụng làm phương tiện liên lạc với nhau trong quá trình phạm tội.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ông Hồ Văn T4 là đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần C1 yêu cầu bị can Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn V1, Trần Văn Đ bồi thường số tiền 165.712.607 (Một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm mười hai nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng), các bị can chưa bồi thường.

Ông Nguyễn Văn T5 là đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần X đưa ra yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn V1, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3 bồi thường số tiền 201.712.607 (Hai trăm lẻ một triệu bảy trăm mười hai nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng) nhưng các bị can chưa bồi thường.

Về thiệt hại của Công ty cổ phần K2 (TDC) là số tiền 31.730.920 đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, chín trăm hai mươi đồng), người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có yêu cầu bị cáo phải bồi thường do số dây điện các bị cáo cắt trộm mặc dù đã thu về nhưng không còn giá trị sử dụng nên buộc các bị cáo bồi thường là có cơ sở.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-BTU ngày 11/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và trong bản luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (Một) kim cộng lực dài 55cm, 01 (Một) cờ lê ghi số 21, 01 (Một) cây tuýp kim loại được quấn băng keo đen, 1 (Một) bút thử điện, 01 (Một) đèn pin đội đầu và 03 cây gỗ tròn, mỗi cây dài 2,4m đường kính trung bình 06cm thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T3, Trần Văn Đ đây là công cụ mà các bị can sử dụng trong quá trình phạm tội, các bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số dây cáp điện gồm: 72m dây cáp đồng bọc và 245,15m dây cáp ngầm hạ thế mà Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T3, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V1 trộm cắp mang bán cho ông Dương Đình H. Số dây cáp điện này ông H đã bán cho người mua ve chay (không rõ tên, địa chỉ). Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương đã tiến hành thu giữ nhưng không có kết quả nên không đề cập giải quyết.

Đối với xe ô tô tải thùng kín màu xanh biển số 60C-296.99 do ông Lưu Xuân V3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 09/02/2019, ông V3 bán xe này cho ông Bùi Xuân H1 theo hợp đồng ủy quyền số 1406 tại Văn phòng C2, tỉnh Đồng Nai. Ông H1 đã bán xe này cho ông Hồ Văn G. Ngày 02/6/2022, 03/6/2022 và 12/6/2022 ông G cho Trần Văn Đ thuê xe này với mục đích để chở rau củ quả nhưng Đ sử dụng xe này cùng Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V1 để làm phương tiện phạm tội ông G không biết. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 61 trả lại xe này cho ông G, ông G không có yêu cầu gì khác là phù hợp.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 60B9-080.70 do ông Mai Ngọc T7 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông T7 khai năm 2020 ông đã bán xe này nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Nguyễn Văn V khai mua lại xe mô tô nói trên của một người bạn nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. V sử dụng xe này để làm phương tiện phạm tội. Kết quả tra cứu tại Văn phòng Cơ quan điều tra Công an tỉnh B xác định xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T Một ban hành thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô đăng trên B2 nhưng không có kết quả nên sẽ được tách ra giải quyết sau.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Oppo A5S màu đỏ của Nguyễn Văn V và 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng của Trần Văn Đ, V và Đ sử dụng làm phương tiện liên lạc với nhau trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, ông G tự nguyện nộp lại số tiền cho các bị cáo thuê xe tải nên đề nghị HĐXX ghi nhận việc ông Hồ Văn G tự nguyện nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V1 hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết luận giám định, không tranh luận, không trình bày ý kiến tự bào chữa, trong lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội ăn năn, cải tạo thành người tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng nêu trên quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, nhận thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt những người trên.

[3] Ngày 27/04/2022, các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn V1, Trần Văn Đ đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty Cổ phần C1 lén lút chiếm đoạt 72 mét dây cáp đồng bọc 0,6/1KV CXV-3 x 240 + 120mm² và 04 (Bốn) bộ đầu cáp ngầm 0,6/1KV CXV-3 x 240 + 120mm² có tổng trị giá 167.724.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 02/6/2022 và ngày 03/6/2022, các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn V1 đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty Cổ phần X lén lút chiếm đoạt 245,15 mét dây cáp ngầm hạ thế loại Cadivi CXV 3*70+*50mm² có tổng trị giá 163.638.385 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng).

Ngày 12/6/2022, các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3 đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty cổ phần K2 lén lút chiếm đoạt 36,14 mét dây cáp đồng bọc 0,6/1Kv CXV/DSTA/PVC-3 x 120 + 1 x 70mm² nhãn hiệu Thịnh Phát/VN màu đen có tổng trị giá 31.730.920 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm ba mươi nghìn chín trăm hai mươi chín đồng).

[4] Lời khai và thừa nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V1 tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, đúng với hành vi của bị cáo thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-BTU ngày 11/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo coi thường pháp luật, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Với tình hình nhiều loại tội phạm trên địa bàn xảy ra có liên quan đến trộm cắp ngày một phức tạp như hiện nay mà phần lớn là do các đối tượng như các bị cáo gây ra, dẫn đến nhiều hậu quả xấu cho xã hội, vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thời gian đủ để cải tạo, giáo dục và làm cho các bị cáo thấy được tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Đồng thời cũng nhằm răn đe những người có hành vi tương tự.

[6] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo V có hành vi đi đến các khu dân cư mà các doanh nghiệp đang thi công đường điện rủ Nguyễn Văn Đ1 cùng tham gia, bị cáo V rủ V1 và Đ1, Đ1 rủ T3 cùng tham gia, như vậy, bị cáo V có vai trò chủ mưu, bị cáo Đ1 có vai trò hỗ trợ tích cực cho V, bị cáo V1 và T3 có vai trò giúp sức tích cực.

[7] Xét thấy, qua bản luận tội, mức án của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V1 hoàn toàn nhận tội, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của vị Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về tính tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3 bị áp dụng tính tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn V1 bị áp dụng tính tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” và “Tái phạm” theo điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ thật sự ăn năn hối cải, bị cáo V, V1, Đ, T3 là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân tốt.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Đối với thiệt hại là số tiền 167.724.000 đồng là thiệt hại của Công ty cổ phần C1, cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn V1 cùng liên đới bồi thường.

Đối với thiệt hại là số tiền 163.638.385 đồng là thiệt hại của Công ty X, cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn V1 cùng liên đới bồi thường.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3 có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 31.730.920 đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, chín trăm hai mươi đồng) cho Công ty cổ phần K2 (TDC).

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (Một) kìm cộng lực dài 55cm, 01 (Một) cờ lê ghi số 21, 01 (Một) cây tuýp kim loại được quấn băng keo đen, 1 (Một) bút thử điện, 01 (Một) đèn pin đội đầu và 03 cây gỗ tròn, mỗi cây dài 2,4m đường kính trung bình 06cm mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương thu giữ của bị cáo

Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T3, Trần Văn Đ đây là công cụ mà các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số dây cáp điện gồm: 72m (Bảy mươi hai) dây cáp đồng bọc và 245,15m (Hai trăm bốn mươi lăm phẩy mười lăm) dây cáp ngầm hạ thế mà Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T3, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V1 trộm cắp mang bán cho ông Dương Đình H. Số dây cáp điện này ông H đã bán cho người mua ve chạy (không rõ tên, địa chỉ). Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương đã tiến hành thu giữ nhưng không có kết quả nên không giải quyết.

Đối với xe ô tô tải thùng kín màu xanh biển số 60C-296.99 do ông Lưu Xuân V3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 09/02/2019, ông V3 bán xe này cho ông Bùi Xuân H1 theo hợp đồng ủy quyền số 1406 tại Văn phòng C2, tỉnh Đồng Nai. Ông H1 đã bán xe này cho ông Hồ Văn G. Ngày 02/6/2022, 03/6/2022 và 12/6/2022 ông G cho Trần Văn Đ thuê xe này với mục đích để chở rau củ quả nhưng Đ sử dụng xe này cùng Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V1 để làm phương tiện phạm tội ông G không biết. Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 61 trả lại xe này cho ông G, ông G không có yêu cầu gì khác là phù hợp.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 60B9-080.70 do ông Mai Ngọc T7 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông T7 khai năm 2020 ông đã bán xe này cho người bạn ngoài xã hội nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Nguyễn Văn V khai mua lại xe mô tô nói trên của một người bạn không rõ nhân thân lai lịch nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. V sử dụng xe này để làm phương tiện phạm tội nhưng căn cứ giấy tờ quyền sở hữu, V không phải là chủ sở hữu theo quy định tại Điều 6 Thông tư 24/2023/TT-BCA của Bộ C3 (Có hiệu lực ngày 15/8/2023). Kết quả tra cứu tại Văn phòng Cơ quan điều tra Công an tỉnh B xác định xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ban hành thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô đăng trên B1 vào các ngày 21/9/2022, 22/9/2022 và 23/9/2022 nhưng không có kết quả nên sẽ được tách ra giải quyết sau khi chủ sở hữu ông Mai Ngọc T7 có yêu cầu là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Oppo A5S màu đỏ của Nguyễn Văn V và 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng của Trần Văn Đ, V và Đ sử dụng làm phương tiện liên lạc với nhau trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V1 liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (Tiền bán dây điện mà các bị cáo đã chia nhau tiêu xài) là 28.450.000 đồng (Hai mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ghi nhận việc ông Hồ Văn G tự nguyện nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 05 (năm) 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ 12/6/2022.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ 12/6/2022.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T3** 04 (B) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ 12/6/2022.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn V1:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V1** 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ 26/4/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn V1 có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 167.724.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng) cho Công ty cổ phần C1 (V4).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3 có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 163.638.385 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng) cho Công ty Cổ phần X.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3 có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 31.730.920 đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, chín trăm hai mươi đồng) cho Công ty cổ phần K2 (TDC).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Oppo A5S màu đỏ của bị cáo Nguyễn Văn V và 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng của bị cáo Trần Văn Đ.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) kim cộng lực dài 55cm, 01 (Một) cò lê ghi số 21, 01 (Một) cây tuýp kim loại được quấn băng keo đen, 1 (Một) bút thử điện, 01 (Một) đèn pin đội đầu và 03 cây gỗ tròn, mỗi cây dài 2,4m đường kính trung bình 06cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023 của Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V1 liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 28.450.000 đồng (Hai mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc ông Hồ Văn G nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V1 phải chịu mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V1 liên đới phải nộp 18.154.665 đồng (Mười tám triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng